

Số: 07/NQ-HĐND

Tây Hưng, ngày 05 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Tây Hưng năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂY HƯNG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Qua xem xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Tây Hưng năm 2022; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, bổ sung khác.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Tây Hưng năm 2022 (có biểu chi tiết kèm theo):

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 10.127.998.322 đồng.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách: 449.531.778 đ
- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất: 288.000.000đ
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 67.165.370đ
- Thu kết dư ngân sách năm 2021: 20.986.780 đ
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022: 346.749.044đ
- Thu cấp cân đối ngân sách: 8.955.565.350 đ

2. Tổng chi ngân sách xã: 10.088.919.174 đồng.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 5.164.779.174 đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 90.140.000đ
- Chi nộp trả ngân sách cấp trên (nhà chính sách năm 2021): 220.000.000đ
- Chi đầu tư xây dựng: 4.284.000.000đ
- Chi chuyển nguồn sang năm 2023: 330.000.000 đ

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các ban, ngành, đoàn thể liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 7, ngày 05 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Phòng TC&KH huyện;
- TT Đảng ủy; HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa VIII;
- Các ban HĐND xã;
- UBNDTTQ, các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Kim Luân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/QĐ-UBND

Tây Hưng, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
Xã Tây Hưng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Văn phòng- Thống kê, công chức Tài chính- Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của xã Tây Hưng (có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng, Bộ phận tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Rần

Số: 02/TB-UBND

Tây Hưng, ngày 06 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Công văn số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 05/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng khóa VIII kỳ họp thứ 7 nhiệm kỳ 2021- 2026 về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã về việc thông báo công khai quyết toán ngân sách xã năm 2022

Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng thông báo công khai quyết toán ngân sách xã năm 2022

(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng
- Thời gian công khai: Từ ngày 06/7/2023 đến ngày 06/8/2023.

Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Rân

Thành phố: Hải Phòng

Huyện: Tiên Lãng

Xã: Tây Hưng

Mẫu biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

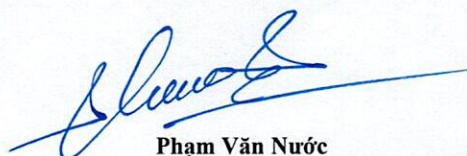
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	<u>10.127.998.322</u>	Tổng số chi	<u>10.088.919.174</u>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	516.697.148	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	288.000.000	II. Chi thường xuyên	9.538.919.174
III. Thu bổ sung	8.955.565.350	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	330.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.895.790.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	220.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	5.059.775.350		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	20.986.780		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	346.749.044		
VII. Kết dư ngân sách	39.079.148		

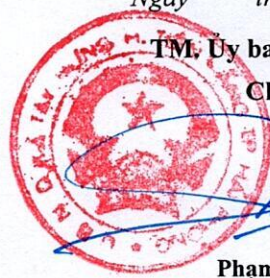
Ngày tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Phạm Văn Nước

TM. Ủy ban nhân dân xã

Chủ tịch



Phạm Văn Rằn

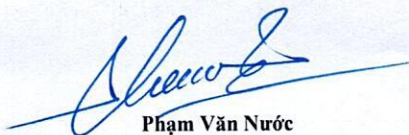
TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

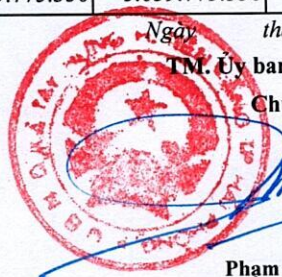
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	10.152.301.174	10.152.301.174	10.127.998.322	10.127.998.322	99,76%	99,76%
I. Các khoản thu 100%	485.000.000	485.000.000	395.494.000	395.494.000	81,5%	81,5%
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	20.431.000	20.431.000	68,1%	68,1%
- Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích và quỹ đất khoán thầu	450.000.000	450.000.000	365.351.000	365.351.000	81,2%	81,2%
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
Thu hỗ trợ GPMB phục vụ đấu giá QSD						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	5.000.000	5.000.000	9.712.000	9.712.000	194,2%	194,2%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	344.000.000	344.000.000	409.203.148	409.203.148	119,0%	119,0%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	54.037.778	54.037.778	5403,8%	5403,8%
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	55.000.000	55.000.000	67.165.370	67.165.370	122,1%	122,1%
- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất	288.000.000	288.000.000	288.000.000	288.000.000	100,0%	100,0%
III. Các khoản thu hồi năm trước						
IV. Thu chuyển nguồn	346.749.044	346.749.044	346.749.044	346.749.044	100,0%	100,0%
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	20.986.780	20.986.780	20.986.780	20.986.780	100,0%	100,0%
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.955.565.350	8.955.565.350	8.955.565.350	8.955.565.350	100,0%	100,0%
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.895.790.000	3.895.790.000	3.895.790.000	3.895.790.000	100,0%	100,0%
- Bổ sung có mục tiêu	5.059.775.350	5.059.775.350	5.059.775.350	5.059.775.350	100,0%	100,0%

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Phạm Văn Nước

Ngày tháng 7 năm 2023
TM. Ủy ban nhân dân xã
Chủ tịch

Phạm Văn Rân

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

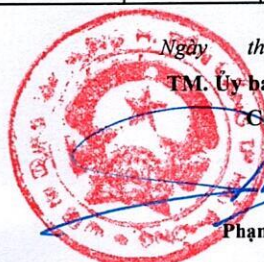
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi	10.314.386.174	4.996.546.000	5.317.840.174	10.088.919.174	4.284.000.000	5.804.919.174	97,8%		109,2%
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	263.379.000	0	263.379.000	263.379.000	0	263.379.000	100,0%		100,0%
- Chi dân quân tự vệ	188.179.000		188.179.000	188.179.000		188.179.000	100,0%		100,0%
- Chi trật tự an toàn xã hội	75.200.000		75.200.000	75.200.000		75.200.000	100,0%		100,0%
2. Chi sự nghiệp giáo dục	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,0%		100,0%
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4. Chi sự nghiệp y tế	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000	100,00%		100,0%
5. Chi văn hóa, thông tin	46.800.000		46.800.000	46.800.000		46.800.000	100,00%		100,0%
6. Chi phát thanh, truyền thanh	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,00%		100,0%
7. Chi thể dục, thể thao	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,00%		100,0%
8. Chi sự nghiệp môi trường	171.000.000		171.000.000	171.000.000		171.000.000	100,00%		100,0%
9. Chi các hoạt động kinh tế	3.524.493.000	3.290.546.000	233.947.000	3.524.493.000	2.988.000.000	536.493.000	100,00%	90,8%	229,3%
- Giao thông	3.064.500.000	2.988.000.000	76.500.000	3.064.500.000	2.988.000.000	76.500.000	100,00%	100,00%	100,0%
- Nông- lâm- thủy lợi- hải sản	347.486.000	302.546.000	44.940.000	347.486.000		347.486.000	100,00%		773,22%
- Thị chính	0			0					
- Thương mại, du lịch	0			0					
- Các hoạt động kinh tế khác	112.507.000		112.507.000	112.507.000		112.507.000	100,00%		100,00%
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.533.719.174	726.000.000	3.807.719.174	4.508.197.174	726.000.000	3.782.197.174	99,4%	100,0%	99,3%
10.1. Quản lý Nhà nước	4.160.688.174	726.000.000	3.434.688.174	4.135.166.174	726.000.000	3.409.166.174	99,4%	100,00%	99,3%
- Hội đồng nhân dân	433.304.476		433.304.476	433.304.476		433.304.476	100,00%		100,0%
- Ủy ban nhân dân	3.727.383.698	726.000.000	3.001.383.698	3.701.861.698	726.000.000	2.975.861.698	99,3%	100,00%	99,1%
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	181.831.000		181.831.000	181.831.000		181.831.000	100,0%		100,0%
10.3. Mặt trận Tổ quốc	65.460.000		65.460.000	65.460.000		65.460.000	100,0%		100,0%
10.4. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	49.860.000		49.860.000	49.860.000		49.860.000	100,0%		100,0%
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	21.960.000		21.960.000	21.960.000		21.960.000	100,0%		100,0%
10.6. Hội Cựu chiến binh	31.960.000		31.960.000	31.960.000		31.960.000	100,0%		100,0%
10.7. Hội Nông dân	21.960.000		21.960.000	21.960.000		21.960.000	100,0%		100,0%
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	0			0					
11. Chi công tác xã hội	1.020.195.000	710.000.000	310.195.000	528.110.000	300.000.000	228.110.000	51,8%	42,25%	73,5%
- Hưu xã và trợ cấp khác	0			0					
- Sự nghiệp xã hội	1.010.195.000	710.000.000	300.195.000	528.110.000	300.000.000	228.110.000	52,28%	42,25%	76,0%
12. Chi dự phòng ngân sách	128.000.000		128.000.000	90.140.000		90.140.000	70,4%		70,4%
13. Chi đo đạc bản đồ đặc chính sau dồn điền đổi thửa, KKĐK, cấp GCNQSDN, Đồ án quy hoạch xã Tây Hưng	270.000.000	270.000.000		270.000.000	270.000.000		100,0%	100,0%	
14. Chi chuyển nguồn sang năm sau	0			330.000.000		330.000.000			
15. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	220.000.000		220.000.000	220.000.000		220.000.000	100,0%		100,0%

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Phạm Văn Nước

Ngày tháng 7 năm 2023
TM. Ủy ban nhân dân xã
Chủ tịch

Phạm Văn Rân